TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **509**/2020/HSST
Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNHTH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường nhà văn hóa liên tổ 6+ 7, phường Tích Lương, thành phốTH, tỉnh TH. Tòa án nhân dân thành phố TH mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 511/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 526/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Ngọc V - tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại TH; Nơi ĐKNKTT: Tổ X, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã Q, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể, chính quyền): Không; Con ông Đặng Ngọc N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Y, sinh năm 1992; Có 01con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 cho đến nay. *(Có mặt tại phiên tòa)*

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1976 - trú tại xóm S, xã Q, thành phố TH *(Vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tộ phạm về ma túy Công an tỉnh TH đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại xóm S, xã Q, thành phố TH thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Đặng Ngọc V có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành xác minh và yêu cầu kiểm tra đối với V. V tự giác lấy từ túi quần soóc bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 24 viên nén màu hồng hình lục giác giao nộp cho tổ công tác, V khai đó là ma túy, loại thuốc lắc của V. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện tại túi quần soóc bên trái V đang mặc có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu vàng kèm theo hai sim có số thuê bao 0375.807.807 và 0824.120.999 và 500.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH tiến hành mở niêm phong cân xác định số viên nén màu hồng hình lục giác thu giữ của Đặng Ngọc V có khối lượng 10,46 gam và lấy ngẫu nhiên 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,96gam niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 4238/C09 –TT2 ngày 06/7/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Mẫu viên nén hình lục giác, màu hồng gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 878/KL -KTHS ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Khối lượng các viên nén hình lục giác màu hồng thu giữ ban đầu của Đặng Ngọc V là 10,46 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Ngọc V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa ma túy;

+ 01 bì niêm phong ký hiệu 4238/C09 (TT02) bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 357625087969575, số IMEL2: 357651087969571, kèm theo hai thẻ sim có số thuê bao 0375.807.807 và 0824.120.999;

+ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bản Cáo trạng số 503/CT -VKSTPTN ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, Đặng Ngọc V khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, V đi xe TAXI từ chỗ ở tại xóm S, xã Q đi đến khu vực đèn giao thông ngã tư Q, phường Q, thành phố TH mục đích mua thuốc lắc về sử dụng. Khi đến

nơi, V gặp và mua của 01 người đàn ông tên T (không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) 24 viên thuốc lắc để trong 01 túi nilon màu trắng với giá 6.000.000đ. Sau đó, V cất số thuốc lắc vừa mua được vào trong túi quần soóc phía trước bên phải đang mặc rồi bắt xe TAXI về nhà trọ tại xóm S thì bị tổ công tác Công an tỉnh TH phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đặng Ngọc V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Đặng Ngọc V từ 07 đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong chứa ma túy; 01 bì niêm phong ký hiệu 4238/C09 (TT02) bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng, máy cũ, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 357625087969575, số IMEL2: 357651087969571, kèm theo hai thẻ sim có số thuê bao 0375.807.807 và 0824.120.999 và 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, khách quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản cân xác định khối lượng, biên bản mở niêm phong vật

chứng, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu giữ, kết luận giám định. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/6/2020, tại khu vực nhà nghỉ 268 thuộc xóm S, xã Q, thành phố TH, Đặng Ngọc V có hành vi tàng trữ 10,46 gam MDMA với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh TH phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS

Nội dung điều luật:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g, ...MDMA... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng không chịu tu dưỡng bản thân mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Xét cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt bị cáo một khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đặng Ngọc V, các thành viên tham gia, dấu giáp lai của cơ quan

Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh TH bên trong có 9,50 gam MDMA để lưu kho và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu số 4238/C09 (TT2) trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đàm Thị Lệ H, Lê Văn S, dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ Quá trình điều tra xác định 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 357625087969575, số IMEL2: 357651087969571, kèm theo hai thẻ sim có số thuê bao 0375.807.807; 0824.120.999 và 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo. Song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số MDMA bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông tên T (V không biết lai lịch, địa chỉ) ở khu vực phường Q, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với người lái xe TAXI chở V đi mua ma túy và người lái xe TAXI chở V sau khi mua ma túy. V không biết ho và cũng không nói cho họ biết việc V đi mua ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc V phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*

2. Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc V 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 05.000.000đ *(Năm triệu đồng)* nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đặng Ngọc V, các thành viên tham gia, dấu giáp lai của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh TH bên trong có 9,50 gam MDMA và 01 (một) bì niêm phong ký hiệu số 4238/C09 (TT2) trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Đàm Thị Lệ H, Lê Văn S, dấu giáp lai của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định;

+ Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung vỏ màu vàng, đã qua sử dụng, số IMEL 1: 357625087969575, số IMEL2: 357651087969571, kèm

theo hai thẻ sim có số thuê bao 0375.807.807; 0824.120.999 và 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ủy nhiệm chi số 94 ngày 28/10/2020) của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74 ngày 03/11/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thanh Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**